

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HS-PT

Ngày 09-02-2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Tô Văn Thịnh

*Các Thẩm phán:*

Bà Bùi Thị Thảo

Ông Nguyễn Đức Hiệp

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:**  
Bà Đỗ Thị Nhâm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 02 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 01/2023/TLPT - HS ngày 05 tháng 01 năm 2023 đối với bị cáo Nguyễn Văn L do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 134/2022/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

***Bị cáo có kháng cáo:***

**Nguyễn Văn L**, sinh năm 1994, tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm Ph, xã P, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Nhân viên ngân hàng; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Đức L1 và bà Nguyễn Thị C; vợ, con: chưa có; tiền sự, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 02/6/2022 đến ngày 11/6/2022 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình cho đến nay (có mặt).

*Ngoài ra trong vụ án có 03 bị cáo và 01 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị Tòa án không triệu tập.*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Thanh T, Nguyễn Đình T1, Ngô Minh Đ và Nguyễn Văn L có mối quan hệ quen biết với nhau. Khoảng 20 giờ ngày 31/5/2022 Đặng Thanh T và

Nguyễn Đình T1 đi ăn uống tại nhà hàng Ngọc Mỹ Nhân thuộc, phường Đ1, thành phố B, tỉnh Ninh Bình. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong T điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Honda City chở T1 đi dạo, T nói chuyện với T1 về việc sử dụng ma túy và dùng điện thoại nhắn tin cho Ngô Minh Đ xin ngủ nhờ nhưng mục đích là muốn đến nhà Đ để sử dụng ma túy. Đ không đồng ý và nói ra khách sạn. T điều khiển ô tô chở T1 đến đón Đ, Đ lên xe cầm lái chở T và T1 đi ra khu vực đường ĐTT 477. Do biết T rủ đi sử dụng ma túy nên Đ nói *“Đã có đồ đặc gì chưa”* ý hỏi Đ và T1 đã có ma túy chưa thì T1 trả lời *“Chưa”*, Đ nói *“T1 biết chỗ nào thì gọi đồ đi”*, T1 trả lời *“ok”*. Trên đường đi Đ dừng xe ô tô trên đường để T1 xuống đi vệ sinh, đồng thời T1 gọi điện thoại cho Nguyễn TA (tên gọi khác là L2) sinh năm 1994, trú tại thôn H, xã Nh, thành phố B, tỉnh Ninh Bình hỏi mua 02 viên ma túy kẹo và nửa chỉ Ke với giá 2.000.000 đồng. TA đồng ý và bảo T1 ở đâu thì TA sẽ mang đến. T1 lên xe ô tô nói *“Em gọi được rồi nhá, hết hai triệu, nay em không mang đủ tiền”*, T nói *“Để tý anh đưa cho”*. Sau đó Đ điều khiển ô tô chở T và T1 đến khách sạn GOLD thuộc phố A, phường N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình. Khi đến bãi đỗ xe, T lấy 2.000.000 đồng đưa cho T1 và hỏi *“Lấy những cái gì vậy, lấy ít thôi”* T1 trả lời *“Lấy hai viên, nửa chỉ”*, T nói *“Ừ lấy vậy thôi”*. Cả ba xuống xe đi vào quầy lễ tân của khách sạn lúc đó khoảng 1 giờ 30 phút ngày 01/6/2022, T dùng căn cước công dân thuê phòng 613 của khách sạn rồi lấy một đĩa hoa quả và cùng Đ, T1 đi lên phòng. Trên phòng, T1 ra ngoài hành lang gọi điện thoại cho TA bảo mang ma túy đến khách sạn GOLD, TA đồng ý hẹn 05 phút sau sẽ mang đến cổng khách sạn. T1 quay lại phòng nói với T và Đ đi lấy ma túy rồi T1 đi xuống cổng khách sạn đứng chờ. Khoảng 05 phút sau TA đi xe ô tô đến T1 đưa cho TA số tiền 2.000.000 đồng và TA đưa cho T1 01 gói nhỏ ngoài bằng lớp giấy vệ sinh màu trắng, biết bên trong là ma túy kẹo, ke nên T1 cho vào túi quần vào đi lên phòng.

Tại đây T1 lấy gói ma túy vừa mua được bỏ lên mặt bàn tivi sau đó bỏ mở gói giấy vệ sinh bên trong có 01 túi nilon màu trắng viền đỏ có chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy Ke và 02 viên kẹo ném màu hồng thắm hình lá cây là ma túy kẹo. T1 dùng tay bẻ 02 viên ma túy kẹo thành 04 viên, T1 tự lấy nửa viên sử dụng rồi đưa cho T nửa viên để sử dụng còn 02 nửa viên còn lại để trên mặt bàn. Đ trong nhà vệ sinh ra thấy ma túy kẹo nên tự lấy nửa viên để sử dụng. Sau khi sử dụng ma túy kẹo cả ba cùng lên giường và nằm nghe nhạc. Khoảng 30 phút sau, T1 lấy ra tờ tiền 100.000 đồng để trên mặt bàn với mục đích cuốn ống hút, thấy vậy T cầm tờ tiền cuộn lại thành hình ống rồi cố định 02 đầu bằng vỏ đầu lọc thuốc lá để làm ống hút ma túy Ke. T1 lấy chiếc đĩa sứ hình tròn đựng hoa quả, dùng máy sấy tóc cho khô, nóng đĩa; T mở ví định lấy căn cước công dân để xào ke thì Đ nói *“Lấy thẻ của tôi mà dùng”* Đ lấy 01 thẻ ngân hàng đưa cho T, T để thẻ trên mặt bàn. T1 đổ ma túy ke vừa mua được ra đĩa sứ rồi

dùng chiếc thẻ ngân hàng của Đ để trên mặt bàn xào ma túy ke. Do chưa có nhu cầu sử dụng nên T1 để đĩa ma túy Ke đã xào trên mặt bàn rồi lên giường nằm ngủ còn Đ và T cùng nhau sử dụng ma túy Ke.

Đến khoảng 7 giờ ngày 01/6/2022 Đ tỉnh dậy gọi điện thoại cho Nguyễn Văn L nhờ thuê một nữ nhân viên đến phục vụ Đ sử dụng ma túy, L đồng ý. Sau đó, L gọi cho Nguyễn TA nhờ TA điều một nhân viên nữ đến khách sạn GOLD để phục vụ cho Đ. TA gọi điện cho Đinh Thị Kh, sinh năm 1989 hiện đang ở phố L3, phường N1, thành phố B là người quản lý nhân viên phục vụ quán hát trên địa bàn thành phố B để thuê một nhân viên nữ đến khách sạn GOLD phục vụ. TA gửi số điện thoại L cho Kh, Kh đồng ý. Sau đó Kh gọi cho Nguyễn Thị Lg, sinh năm 1994 bảo Lg đi tiếp khách đồng thời gửi số điện thoại của L để liên lạc. Sau khi Lg liên lạc với L thì L gửi số điện thoại của Đ cho Lg để tự liên hệ. Lg gọi điện thoại cho Đ thì được Đ hướng dẫn đến khách sạn GOLD phòng 613. Khoảng 8 giờ cùng ngày Lg đến phòng 613 khách sạn GOLD thì Đ đưa cho Lg nửa viên ma túy kẹo và nói “*Em chơi đi*” Lg cầm và bẻ làm đôi rồi sử dụng một phần, phần còn lại Lg bỏ đi, sau đó lên giường nằm cùng Đ. Một lúc sau Đ lấy đĩa ma túy ke kẻ 04 đường tự mình sử dụng 02 đường rồi đưa cho Lg sử dụng 02 đường. Khi Lg sử dụng ma túy ke T và T1 đều biết. Sử dụng xong Đ và Lg đi sang phòng 612 nằm nói chuyện. Đến khoảng 09 giờ cùng ngày, T1 tỉnh dậy thấy đĩa còn một ít ma túy Ke nên sử dụng hết. Sau đó T1 gọi điện thoại rủ người yêu tên Huệ đến khách sạn GOLD để chơi. Khoảng 11 giờ 30 cùng ngày H1 đến khách sạn gặp T1 rồi cùng thuê phòng 614 ngồi nói chuyện.

Khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày Nguyễn Văn L biết Đ đang sử dụng ma túy trên khách sạn GOLD nên gọi điện thoại hỏi còn ở đấy không, Đ nói vẫn còn ở khách sạn và nói nếu L đến thì nhờ L mua đồ ăn mang đến. Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên L gọi điện thoại cho TA hỏi mua 01 chỉ ma túy Ke với giá 2.000.000 đồng, TA đồng ý và hẹn sẽ mang ma túy đến khu vực Bệnh viện tâm thần thuộc phường Ph, thành phố B để giao dịch. Sau đó L điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent đến khu vực bệnh viện tâm thần chờ, khoảng 05 phút sau, TA điều khiển xe mô tô đến đưa cho L 01 gói nhỏ gói ngoài giấy vệ sinh màu trắng, biết là trong đó có ma túy nên L đưa số tiền 2.000.000 đồng cho TA. Sau khi mua được ma túy, L điều khiển xe ô tô đi mua đồ ăn rồi đến khách sạn GOLD. Lên phòng 614 L gặp T1 cùng người yêu đang ở đấy, thấy vậy người yêu T1 bỏ về, còn L và T1 ngồi nói chuyện. Khoảng 15 phút sau Đ và Lg đi sang phòng 614 ngồi ăn bánh cùng với L, T1. Ăn xong cả nhóm đi về phòng 613 thì L lấy gói ma túy vừa mua được ra để lên mặt bàn giữa hai giường và nói “*Anh nào xào hộ em với*”, ý L nhờ mọi người xào ma túy ke hộ L rồi L ra ngoài nghe điện thoại. Đ bảo Lg xào ma túy nhưng Lg nói không biết xào nên Đ bảo T

xào ma túy ke. T lấy gói ma túy của L mang đến đổ một phần ra đĩa sứ để xào. Xào xong T không sử dụng mà lên giường nằm ngủ còn T1 đi sang phòng 614. Đ lấy đĩa ma túy sử dụng rồi đưa cho Lg nhưng Lg không sử dụng. Nghe điện thoại xong, L vào phòng lấy đĩa ma túy ke vừa xào để sử dụng và nói “*Các anh chơi chưa*” Đ trả lời “*Anh chơi rồi*”. Khoảng 10 phút sau Đ bảo L đi sang 614 cho T ngủ. L cầm theo đĩa ma túy ke và túi ma túy ke sang phòng 614 để ở mặt bàn đầu giường, Lg và Đ đi cùng sang. T1 thấy mọi người sang phòng 614 nên lại về phòng 613 nằm với T. Đ lấy đĩa ma túy Ke trên bàn tự sử dụng còn Lg không sử dụng và xin phép đi về trước, Đ đồng ý sau đó thanh toán tiền cho Lg. Nguyễn Văn L gọi điện thoại cho Lê Thị O, sinh năm 1993 trú tại thị trấn C1, huyện X, tỉnh Thanh Hóa thuê 01 nhân viên nữ đến phục vụ sử dụng ma túy cùng L. Khoảng 13 giờ 30 phút cùng ngày, Nguyễn Thị Linh Nh sinh ngày 18/02/2007 là nhân viên do O điều đến để phục vụ cho L, khi Nh đi vào phòng thì Lg ra về. L cầm đĩa ma túy Ke đưa cho Nh và nói “*Em chơi đi*”, Nh cầm đĩa ma túy Ke sử dụng một đường rồi đưa lại cho L sử dụng. Sau đó L và Nh lên giường nằm nghe nhạc.

Hồi 15 giờ ngày 01/6/2022, Tổ công tác Công an thành phố B T1 hành kiểm tra cơ sở kinh doanh tại khách sạn GOLD do nhận được tin báo của người quản lý khách sạn về việc có các đối tượng thuê phòng có biểu hiện sử dụng ma túy. T1 hành kiểm tra phòng 614 có Nguyễn Văn L, Ngô Minh Đ, Nguyễn Thị Linh Nh đang trong phòng, thu giữ: 01 đĩa sứ màu trắng đường kính khoảng 30cm, trên mặt đĩa có chất tinh thể màu trắng, 01 thẻ nhựa ghi chữ Visa HD Bank; 01 ống hút được cuốn bằng tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; 01 túi nilon màu trắng viền xanh kích thước khoảng (2x3) cm trong chứa chất tinh thể màu trắng. Thu trong túi quần bên phải Nguyễn Văn L số tiền 2.070.000 đồng, trên mặt bàn 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy Note 10+ màu đen; thu của Nguyễn Thị Linh Nh 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám; thu của Ngô Minh Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 8 Plus.

T1 hành kiểm tra phòng 613 có Đặng Thanh T và Nguyễn Đình T1 đang trong phòng, thu giữ: tại thùng rác 01 vỏ túi nilon màu trắng có viền đỏ kích thước khoảng (2,5x2,5) cm bên trong bám dính chất tinh thể màu trắng, 01 mảnh giấy vệ sinh màu trắng; tại mặt đệm giường thứ nhất 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 của Đặng Thanh T; tại mặt đệm giường thứ hai 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 Plus của Nguyễn Đình T1. Ngoài ra cơ quan điều tra thu giữ của Nguyễn Văn L số tiền 14.000.000 đồng, 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai Accent biển kiểm soát 26A-015.71; thu giữ của Đặng Thanh T số tiền 10.000.000 đồng và 01 ô tô nhãn hiệu Honda City biển kiểm soát 35A-193.48; thu giữ của Nguyễn Đình T1 số tiền 3.000.000 đồng.

T1 hành lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với Đặng Thanh T, Nguyễn Đình T1, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn L, Nguyễn Thị Linh Nh kết quả đều dương tính với ma túy Ketamine, MDMA và Methamphetamine; lấy mẫu xét nghiệm ma túy đối với Nguyễn Thị Lg kết quả dương tính với ma túy loại Ketamin và MDMA.

T1 hành cân xác định khối L2 chất tinh thể màu trắng thu giữ tại phòng 614 khách sạn GOLD kết quả: Khối L2 chất tinh thể màu trắng thu giữ trên đĩa sứ là 0,07 gam ký hiệu M1, khối L2 chất tinh thể trong túi nilon là 0,49 gam ký hiệu M2 gửi giám định. Đồng thời gửi giám định chất tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ký hiệu H1 thu tại phòng 613 để giám định có phải là ma túy hoặc tiền chất ma túy không? Nếu là ma túy hoặc tiền chất thì loại gì? Khối L2 là bao nhiêu?

Tại bản Kết luận giám định số 461/KL-KTHS-MT ngày 11/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

*“- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối L2 0,0681gam; ký hiệu M2 có khối L2 0,4862 gam. Tổng khối L2 chất dạng tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,5543 gam.*

*Mẫu dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ký hiệu M1, M2 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine.*

*- Mẫu dạng tinh thể màu trắng bám dính trong túi nilon ký hiệu H1 gửi giám định là ma túy, loại Ketamine. L2 Ketamine bám dính ít, không xác định được khối L2.*

*Ketamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục III, số thứ tự 35; Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.”*

Cơ quan Công an T1 hành kiểm tra đối chiếu điện thoại của các bị cáo, người có liên quan đến vụ án thì phát hiện có các tin nhắn, các cuộc gọi các bị cáo và người có liên quan đến vụ án trao đổi, nhắn tin với nhau với nội dung về việc tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy như trên.

Quá trình điều tra Đặng Thanh T, Nguyễn Đình T1, Ngô Minh Đ và Nguyễn Văn L đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 134/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Tuyên bố các bị cáo Đặng Thanh T, Nguyễn Đình T1, Ngô Minh Đ, Nguyễn Văn L phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 năm 03 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2022.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên phạt đối với các bị cáo: Đặng Thanh T 27 tháng tù; Nguyễn Đình T1 24 tháng tù; Ngô Minh Đ 17 tháng tù; biện pháp

tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 07/12/2022, bị cáo Nguyễn Văn L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm cho xã hội do hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới gồm: Giấy xác nhận ngày 01/5/2022 của Đoàn biên phòng S, Bộ đội biên phòng tỉnh Ninh Bình về việc trước đây bị cáo Nguyễn Văn L đã báo cho Đoàn biên phòng bắt giữ và khởi tố 1 đối tượng trộm cắp tài sản, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*; Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo bị bệnh cao huyết áp, tiểu đường, tim mạch, mới mổ sỏi niệu quản có xác nhận của chính quyền địa phương, có hồ sơ bệnh án kèm theo; Biên lai thu tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo, vì vậy Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm 134/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù;

Áp dụng điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 69 đến 72 tháng tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2022; ghi nhận sự tự nguyện nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm của bị cáo.

Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo sớm trở về với xã hội và có điều kiện chăm sóc gia đình.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L làm trong hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn L thừa nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Lời khai nhận

tội của bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo khác trong cùng vụ án, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, đồng thời được chứng minh bằng biên bản khám xét ngày 01/6/2022, kết luận giám định số 416/KL-KTHS-MT ngày 11/6/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình, cũng như vật chứng đã thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ căn cứ xác định: Ngày 01/6/2022, tại phòng 614 khách sạn GOLD thuộc phố A, phường N1, thành phố B, tỉnh Ninh Bình các bị cáo Đặng Thanh T, Nguyễn Đình T1, Ngô Minh Đ có hành vi bàn bạc thống nhất cùng chuẩn bị ma túy, địa điểm, dụng cụ để cùng nhau sử dụng trái phép chất ma túy và cung cấp trái phép chất ma túy loại Ketamine và MDMA cho chị Nguyễn Thị Lg cùng sử dụng.

Cũng trong ngày 01/6/2022, tại phòng 613, 614 khách sạn GOLD thuộc phố A, phường N, thành phố B, tỉnh Ninh Bình, khi biết Ngô Minh Đ đang sử dụng ma túy ở khách sạn thì bị cáo Nguyễn Văn L đã có hành vi mua ma túy loại Ketamine mang đến, cung cấp cho Ngô Minh Đ, Nguyễn Thị Linh Nh, sinh ngày 18/02/2007 (là người từ đủ 13 tuổi đến dưới 18 tuổi) cùng L sử dụng trái phép chất túy thì bị phát hiện bắt giữ.

Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn L đã bị Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình xét xử và tuyên phạt bị cáo phạm tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự. Bản án sơ thẩm đã căn cứ tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 07 năm 03 tháng tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L xin giảm nhẹ hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; nhận rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tại cấp phúc thẩm ông Nguyễn Đức L1 là bố của bị cáo xuất trình các tài liệu, chứng cứ gồm: Giấy xác nhận ngày 01/5/2022 của Đoàn biên phòng S, Bộ đội biên phòng tỉnh Ninh Bình về việc trước đây bị cáo Nguyễn Văn L đã báo cho Đoàn biên phòng bắt giữ và khởi tố 1 đối tượng trộm cắp tài sản, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự *người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*; Đơn xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bố bị cáo bị bệnh cao huyết áp, tiểu đường, tim mạch, mới mổ sỏi niệu quản có xác nhận của chính quyền địa phương, có hồ sơ bệnh án kèm theo; Biên lai thu tiền số AA/2021/0000910 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án

dân sự thành phố B, tỉnh Ninh Bình đã nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới được quy định tại điểm t khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng cho bị cáo.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 và nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; xét tính chất mức độ và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với các quy định của pháp luật.

[4] Về án phí:

Yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH

### 1. Điều luật áp dụng.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn L, sửa bản án hình sự sơ thẩm 134/2022/HS-ST ngày 28/11/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Ninh Bình về phần hình phạt tù;

Căn cứ điểm b, c khoản 2 Điều 255; các điểm s, t khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

**2. Xử phạt:** Bị cáo **Nguyễn Văn L** 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 02/6/2022; ghi nhận sự tự nguyện nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo Biên lai thu tiền số AA/2021/0000910 ngày 28/11/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, tỉnh Ninh Bình.

**3. Án phí:** Bị cáo Nguyễn Văn L không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

**4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.**

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có



quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên 09/02/2023.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao (01 bản);
- VKSND Cấp cao (01 bản);
- KT NV THA (01 bản);
- VKSND tỉnh Ninh Bình (03 bản);
- Phòng HSNV – Công an Ninh Bình (01 bản);
- TAND - TP B (04 bản);
- VKSND - TP B (01 bản);
- Chi cục THA - TP B (01 bản);
- Công an - TP B (01 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình (01 bản);
- Lưu hồ sơ, lưu tòa, HCTP (03 bản);
- ( Thông báo chính quyền địa phương  
Nơi bị cáo cư trú).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Tô Văn Thịnh**